TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 95/2022/QĐST-HN&GĐ	*Củ Chi, ngày 26 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 855/2021/HN&GĐ-ST ngày 20 tháng 12 năm 2021, giữa:

1/ Nguyên đơn: Bà Lê Hoàng Th, sinh năm: 1986; địa chỉ: Số 36G2 đường DN5, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bị đơn: Ông Trần Minh M, sinh năm: 1983; địa chỉ thường trú: Số 397/19/3 Tổ 5, Khu phố E, phường Th, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: Số D Tỉnh lộ 8, Ấp 4, xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 18 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2021 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lê Hoàng Th với ông Trần Minh M.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 185, quyển số: 01/2012 ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông M, bà Th không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thụy A, sinh ngày 25/4/2015. Bà Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ A; ghi nhận sự tự nguyện của bà Th không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con chung có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng

việc thăm non để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Các bên xác định không có nên Tòa án không xem xét.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Các bên xác định không có nên Tòa án không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Th tự nguyện nộp; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0043524 ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; trả lại cho bà Th số tiền chênh lệch 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.
(12 bản)

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Anh Đạt